

**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ DAIKON FOODS**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ DAIKON FOODS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAIKON FOODS SERVICES AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109141496

**3. Ngày thành lập:** 25/03/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 24 ngõ 34 phố Vạn Bảo, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.<br>-Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)<br>-Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác                                                                                                   | 5610(Chính) |
| 2.  | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5629        |
| 3.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5630        |
| 4.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:- Rang và lọc cà phê;                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1079        |
| 5.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5510        |
| 6.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5621        |
| 7.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4632        |
| 8.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4633        |
| 9.  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4721        |
| 10. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>-Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh | 4722        |
| 11. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4723        |
| 12. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Đào tạo nấu ăn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8559        |
| 13. | Sản xuất cà phê                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1077        |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 50.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông          | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐẶNG THỊ QUỲNH DUYÊN | Đường Nhật Tảo, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam       | Cổ phần phổ thông         | 1.000      | 10.000.000            | 2,000     | 013296816                                                                                   |         |
|     |                      |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      | Tổng số                   | 1.000      | 10.000.000            | 2,000     |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | ĐÀM ĐỨC DƯƠNG        | Số 14 Phố Hàng Bè, Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam       | Cổ phần phổ thông         | 48.000     | 480.000.000           | 96,000    | 012244960                                                                                   |         |
|     |                      |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      | Tổng số                   | 48.000     | 480.000.000           | 96,000    |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                |                                                                                      |                           |       |            |       |           |  |
|---|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------|------------|-------|-----------|--|
| 3 | NGÔ THẠCH THẢO | 37/14 Đường Thành Chung, Phường Cửa Bắc, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 1.000 | 10.000.000 | 2,000 | 163248492 |  |
|   |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 |           |  |
|   |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 |           |  |
|   |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 |           |  |
|   |                |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |           |  |
|   |                |                                                                                      | Tổng số                   | 1.000 | 10.000.000 | 2,000 |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐÀM ĐỨC DƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 06/01/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012244960

Ngày cấp: 03/11/2009

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 14 Phố Hàng Bè, Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 14 Phố Hàng Bè, Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội